

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-PT

Ngày 24/3/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng tặng  
cho QSDĐ”*

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn A Ứng

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Hữu và ông Nguyễn Hồng Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trừ Minh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị ông Võ Ngọc T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Văn Thị G – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 150, đường 23/3, tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Võ Ngọc A – Có mặt,

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

*- Bị đơn:* Ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q.

Cùng địa chỉ: Số 22, đường C, tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng Q:* Ông Võ Ngọc T – Có mặt,

Cùng địa chỉ: Số 22, đường C, tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ N; có trụ sở tại: Số 25, đường Quang Trung, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Võ Thị Mỹ N - Chức vụ: Trưởng Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ N; địa chỉ: Số 25, đường Quang Trung, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Minh C, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ Ông Võ Ngọc A, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ Ông Võ Ngọc Th, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

+ Ông Võ Ngọc M, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Kim L, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bà Võ Thị Như H, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Do có kháng cáo của ông Võ Ngọc T là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Văn Thị G và ông Võ H có 07 người con gồm bà Võ Thị Minh C, ông Võ Ngọc A, ông Võ Ngọc M, bà Võ Thị Kim L, bà Võ Thị Như H, ông Võ Ngọc Th và ông Võ Ngọc T. Các con lần lượt lập gia đình và cho ra ở riêng. Riêng ông T là con trai út nên được chung sống cùng vợ chồng bà nhưng phải có nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng khi ông, bà ốm đau bệnh tật và phải thờ cúng hương hỏa sau khi ông, bà chết.

Ngày 21/6/2017, bà và ông H lập hợp đồng tặng cho vợ chồng ông T, bà Q thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup>, địa chỉ tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 101513 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/6/2017 đứng tên hộ ông Võ H.

Sau khi được tặng cho quyền sử dụng thửa đất nói trên, vợ chồng ông T không chăm sóc, phụng dưỡng bà G, ông H. Các A chị em trong gia đình khuyên ngăn và yêu cầu trả lại đất nhưng vợ chồng ông T không trả mà còn có

thái độ nông cuồng, không tôn trọng bà G, ông H. Ông H buồn phiền chuyện gia đình nên lâm bệnh chết ngày 25/8/2019. Hiện tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> và toàn bộ tài sản trên đất (gồm 03 gian nhà đang cho thuê) bà G trực tiếp quản lý cho thuê và thu tiền thuê nhà.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2019 bà G yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 21/6/2017 xác lập giữa bà, ông H với ông T, bà Q và yêu cầu vợ chồng ông T trả lại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích đất 90m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Ngày 24/12/2020 bà G có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện trả lại đất, giữ nguyên yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất xác lập ngày 21/6/2017.

*Bị đơn ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q trình bày:*

Ngày 08/9/2002 gia đình gồm ông H, bà G và bà Võ Thị Minh C, ông Võ Ngọc A, ông Võ Ngọc M, bà Võ Thị Kim L, bà Võ Thị Như H, ông Võ Ngọc Th và ông hợp mặt để lập bản di chúc. Tại cuộc họp, thống nhất phân chia tài sản, đất đai cho các A chị, riêng thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích đất 90m<sup>2</sup> (trên đất có nhà cũ) sau này sẽ thuộc quyền sở hữu của ông T. Năm 2009 ông lập gia đình, vợ chồng ông ở tại nhà cũ cùng ông H, bà G và chăm sóc, phụng dưỡng ông H, bà G chu đáo.

Tuy nhiên, ông Hải, bà G ngày càng già yếu, việc đi lại lên xuống cầu thang bất tiện do nhà cũ nằm ở trục đường 23/3, địa thế đất âm nên năm 2014 ông bàn bạc với các A chị để ông làm nhà chỗ khác rồi đón ông H, bà G về ở cùng, còn căn nhà cũ thì cho thuê.

Năm 2017, vợ ông sinh con thứ hai, lúc này ông H bị bệnh tiền liệt và tiểu đường, đi lại vệ sinh không tự chủ được, vợ chồng ông làm giáo viên nên đi dạy cả ngày và phải chăm sóc 02 con nhỏ. Bà G hỗ trợ vợ chồng ông chăm sóc ông Hải được một thời gian thì thấy đuối sức, bà G có ý nguyện muốn về ở với A đầu là Võ Ngọc A. Ngày 25/02/2017 bà G gọi các con họp bàn, sau khi nghe ý nguyện của bà G, ông Võ Ngọc A không nhận chăm sóc ông H, bà G mà hỏi chuyện tiền bạc, đất đai. Vì vậy, ông đồng ý đưa lại số tiền 750.000.000đ (tiền của ông H, bà G nhờ ông giữ giùm) cho người nào trực tiếp chăm sóc ông bà, còn đất thì phải chia cho ông theo đúng bản di chúc lập năm 2002.

Ngày 21/6/2017 ông H, bà G tự nguyện đến Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ N xác lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup>. Việc tặng cho đã hoàn thành, ngày 12/7/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 101264, thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> đứng tên vợ chồng ông. Nay bà G khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> xác lập ngày 21/6/2017, vợ chồng ông không đồng ý.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Võ Thị Minh C, bà Võ Thị Kim L, bà Võ Thị Như H, ông Võ Ngọc Th, ông Võ Ngọc A trình bày:* Thống nhất nội dung trình bày của bà G và người đại diện theo ủy quyền của bà G.

Trong vụ án này các ông, bà tham gia tố tụng với nguyên đơn, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Ngọc M trình bày:* Ông không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu gì về quyền lợi trong vụ án, ông M yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ N trình bày:*

Ngày 21/6/2017, tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Ngọc, ông Hải, bà G có xác lập và ký hợp đồng tặng cho cho ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup>, tọa lạc tại tổ dân phố 1, phường N, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 101513 cấp ngày 16/6/2017. Trước khi ký, điểm chỉ hợp đồng ông H, bà G được nghe công chứng viên đọc lại hợp đồng, xác nhận đã hiểu, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và ký, điểm chỉ trước mặt công chứng viên và người làm chứng là ông Lê Hồng P. Việc ông H, bà G ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và không bị ai ép buộc. Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ N đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Người làm chứng ông Lê Hồng Ph trình bày:*

Ngày 21/6/2017, tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ N, ông Lê Hồng P có chứng kiến việc bà G, ông H ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> cho ông T, bà Q. Ông chứng kiến việc công chứng viên Văn phòng công chứng đọc lại hợp đồng cho bà G, ông H nghe. Ông cũng chứng kiến việc bà G, ông Hải trực tiếp ký, điểm chỉ vào hợp đồng. Bà G, ông H ký hợp đồng tặng cho là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và không bị ai ép buộc.

Tại bản án số: 39/2021/DS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

*“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị G.*

*Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Văn Thị G và ông Võ H với ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông được Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ N chứng thực số 2335, quyển số 02/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21 tháng 6 năm 2017.*

*Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Qn trả lại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích đất 90m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông”.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/11/2021 ông Võ Ngọc T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Võ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời ông tự nguyện đồng ý cho mẹ là bà Văn Thị G được sử dụng và ở tại căn nhà nằm trên thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> mà ông được tặng cho đến cuối đời và đề nghị HĐXX ghi nhận nội dung này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

*Về nội dung:* Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tra tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Võ Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc T, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp, đưa đầy đủ người tham gia tố tụng, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông Võ Ngọc T làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2.1]. Ngày 21/6/2017 ông H, bà G có xác lập hợp đồng tặng cho ông T, bà Q quyền sử dụng đất tại thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> tại Văn phòng công chứng Võ Thị Mỹ N. Việc tặng cho đã hoàn thành, ngày 12/7/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số CI 101264, thửa số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> đứng tên vợ chồng ông.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu vì cho rằng khi xác lập hợp đồng tặng cho ông T, bà Q thửa đất số 259, diện tích 90m<sup>2</sup> không được sự đồng ý hoặc có sự ủy quyền của các thành viên còn lại trong hộ gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập tại Văn phòng Công chứng

Võ Thị Mỹ N ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa ông H, bà G với ông T, bà Q không có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong hộ gia đình của ông H, bà G. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Văn Thị G và ông Võ H có 07 người con gồm bà Võ Thị Minh C, ông Võ Ngọc A, ông Võ Ngọc M, bà Võ Thị Kim L, bà Võ Thị Như H, ông Võ Ngọc Th và ông Võ Ngọc T. Các con lần lượt lập gia đình và C ra ở riêng. Riêng ông T là con trai út nên được chung sống cùng vợ chồng bà G. Ngoài hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được xác lập tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ N thì trong quá trình giải quyết vụ án, bà G và những người con đều thừa nhận trước đó vào năm 2002 có việc bà G, ông H cùng các người con trong gia đình đã thống nhất chia đất. Cụ thể: Thừa đất số 259, diện tích 310m<sup>2</sup> do ông Võ Hải được UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp ngày 24/12/1999 thì vào ngày 12/12/2003 ông Võ H cho ông Võ Ngọc Th 98m<sup>2</sup>, cho ông Võ Ngọc A 113m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại là 90m<sup>2</sup> đã tặng cho ông T nêu trên. Ngoài ra còn tặng cho các con là ông M, bà C, bà L, bà H tại vị trí đất khác, việc tặng cho đã hoàn thành và tất cả đều được cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ theo diện tích được tặng cho. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các thành viên trong gia đình ông H, bà G đều xác định có việc tặng cho đất này. Do vậy, mặc dù hợp đồng tặng cho giữa ông H, bà G với ông T, bà Q không được các thành viên trong hộ gia đình ký nhưng các thành viên trong hộ đều biết thực tế có việc tặng cho này và đều thể hiện ý chí của các bên. Hơn nữa, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, căn cứ vào nhận định của bản án sơ thẩm bị đơn ông Võ Ngọc T đã khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu hủy toàn bộ các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà G, ông H đối với các A, chị của ông T dẫn đến sự xáo trộn trong gia đình và trong việc sử dụng đất được tặng cho của các thành viên trong gia đình.

Do đó, việc bà G khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G và tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Văn Thị G và ông Võ H với ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q là không phù hợp với sự thật khách quan của vụ án.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Võ Ngọc T thừa nhận hiện nay ông đang sinh sống tại căn nhà riêng tại khu tái định cư Đắk Nia và ông tự nguyện để cho bà G được quyền sinh sống tại căn nhà ông đã được tặng cho tại thửa đất số 259, diện tích 90m<sup>2</sup> đến cuối đời theo như tinh thần của bản di chúc. Xét thấy, sự tự nguyện của ông T là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc T, xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, do đó HĐXX chấp nhận, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị G.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị G là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm nên ông Võ Ngọc T không phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 229, Điều 232 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Ngọc T. Sửa bản án sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

#### ***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị G đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Văn Thị G và ông Võ H với ông Võ Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Q đối với thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup> tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông được Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ N chứng thực số 2335, quyền số 02/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21 tháng 6 năm 2017.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Ngọc T đồng ý để cho bà Văn Thị G được sử dụng và ở trên căn nhà nằm tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 05, diện tích 90m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông đến cuối đời.

#### **3. Về án phí dân sự:**

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Văn Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006102 ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu

**Nguyễn A Ứng**